

Bản án số: **49/2023/HS-ST**
Ngày 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.

Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền;
Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn;
Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hưng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

V1, sinh ngày 27/6/1984 tại Lào; nơi cư trú: Nhà số A, tổ B, bản PhônSavang, huyện C, thủ đô V, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Lào; dân tộc: Lào L; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Đại học; con ông Bun X (đã chết) và bà Kham Oan Hương K, sinh năm 1962; có chồng quốc tịch Việt Nam là anh Trần Quốc V, sinh năm 1982; có 03 con chung (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vilayphone L: Ông Trần Đình D – Luật sư Văn phòng L4; địa chỉ: Số C L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Xuân L1; địa chỉ: Số A Ông Í, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, tại Km 80+10 Quốc lộ I, thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L5 phối hợp với Đội Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q và Công an xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị phát hiện xe ô tô BKS 75A-096.41 do V1 điều khiển theo hướng Lao Bảo - Khe Sanh có dấu hiệu vận chuyển hàng hóa trái pháp luật nên ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên sàn xe ở sau hàng ghế thứ hai có 01 túi xách màu xanh bên trong có 01 túi ni lon màu vàng, đồ chứa 01 túi ni lon màu đen có 02 gói ni lon màu vàng đựng chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Bị cáo Vilayphone L2 khai nhận chất rắn đựng trong 02 gói ni lon là ma túy mà bị cáo nhận từ L vận chuyển vào Đà Nẵng để nhận tiền công với số tiền 14.000.000 đồng. Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật vụ án cùng một số đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra V1 khai nhận: Ngày 21/01/2022, khi V1 đang ở nhà tại tổ dân phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì có một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đã sử dụng số điện thoại 0329540829 liên lạc đến số 0788688050 của bị cáo để thuê bị cáo vận chuyển 02 gói ma túy từ thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến thành phố Đà Nẵng với tiền công là 14.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Sáng ngày 22/01/2022, V1 mượn xe ô tô BKS 75A-096.41 của anh Phan Hữu L3, trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế chở theo con gái thứ hai là V1 đi từ nhà của mình ở thị trấn P đến thị trấn L, huyện H, Quảng Trị. Đến nơi, bị cáo liên lạc với người thuê vận chuyển ma túy thì người này yêu cầu V1 đợi vì chưa có ma túy. Bị cáo đến khách sạn S tại thị trấn L thuê phòng 203 nghỉ lại. Sau đó, bị cáo đã nhiều lần liên hệ với người thuê vận chuyển ma túy thì người này thông báo sáng ngày 26/01/2022 sẽ có ma túy.

Khoảng 05 giờ ngày 26/01/2022, V1 trả phòng và điều khiển xe ô tô BKS 75A-096.41 chở con gái đến Trung tâm thương mại L6. Khoảng 06 giờ cùng ngày, người thuê vận chuyển ma túy liên lạc và hướng dẫn V1 đến khu vực phía sau Trung tâm thương mại L6 để nhận ma túy nên bị cáo điều khiển xe ô tô đến địa điểm đợi. Khoảng 05 phút sau, có một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) đến và dừng phía gần cửa trước bên trái xe ô tô, bị cáo hạ kính xe xuống thì người này đưa 01 túi ni lông màu vàng đỏ qua cửa

kính vào trong xe ô tô, bị cáo nhận lấy và cất vào túi xách màu xanh của mình rồi để ra sàn xe ở sau hàng ghế thứ hai, sau đó bị cáo điều khiển xe ô tô di chuyển theo hướng L - Đà Nẵng. Khi đến Km 80+10 Quốc lộ I, thuộc thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện, khám xét, bắt quả tang bị cáo cùng tang vật.

Vật chứng và tài sản bị thu giữ gồm:

- 01 túi xách màu xanh loại có hai quai xách, mặt ngoài có in chữ CÙNG BÉ ĐẾN TRƯỜNG kích thước (42x32x10)cm.

- 01 túi ni lon màu vàng đỏ kích thước (43x30)cm.

- 01 túi ni lom màu đen được quấn nhiều lớp băng keo trong suốt kích thước (17x16x14)cm

- 01 gói ni lon màu vàng kích thước (16x16x07)cm bên ngoài quấn nhiều lớp ni lon và băng keo trong suốt bên trong có 01 gói ni lon nhiều màu sắc, mặt ngoài có in hình 05 ngôi sao màu đỏ theo hàng ngang và chữ GUANYINWANG cùng nhiều chữ nước ngoài bên trong có 01 túi ni lon trong suốt kích thước (33x15x6,5)cm đựng chất rắn, dạng tinh thể màu trắng.

- 01 gói ni lon màu vàng kích thước (15,5x18x7,5)cm bên ngoài quấn nhiều lớp ni lon và băng keo trong suốt bên trong có 01 gói ni lon nhiều màu sắc, mặt ngoài có in hình 05 ngôi sao màu đỏ theo hàng ngang và chữ GUANYINWANG cùng nhiều chữ nước ngoài bên trong có 01 túi ni lon trong suốt kích thước (33x15x6,5)cm đựng chất rắn, dạng tinh thể màu trắng.

(02 gói ni lon đựng chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nói trên được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT).

- 01 điện thoại Nokia bàn phím số, màu đen.

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau có in hình quả táo khuyết.

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng nhạt, mặt sau có in hình quả táo khuyết và chữ Iphone.

- 01xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI Jolie, BKS 75A-096.41.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030090 tên chủ xe Phan Hữu L3.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8637943 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới, Sở G cấp ngày 20/9/2019.

- 01 Passport số PA 0262380 cấp ngày 08/8/2018, nơi cấp; Lào. Họ tên V1, sinh ngày 27/6/1984.

Tại Bản Kết luận giám định số 172/KL-PC09 ngày 29/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 1.992,08g là ma túy loại Methamphetamine.

+ Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Vilayphone L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vilayphone L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, Điều 39, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vilayphone L hình phạt Tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi giấy niêm phong ký hiệu PS2A 066642; 01 thùng giấy catong niêm phong ký hiệu BGSGĐ.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Vilayphone L.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 Passport mang tên Vilayphone L, sinh ngày 27/6/1984, số hộ chiếu PA 0262380.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vilayphone L đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS về các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo là phụ nữ có quốc tịch Lào, đang nuôi 03 con nhỏ, bị cáo là người dân tộc Lào Lùm để đề nghị HĐXX xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/01/2022, bị cáo Vilayphone L đã có hành vi vận chuyển trái phép ma túy từ thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến thành phố Đà Nẵng với mục đích lấy tiền công với số tiền 14.000.000 đồng. Khi đến Km 80+10 Quốc lộ I, thuộc thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị cáo bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, phương tiện.

Tại Bản Kết luận giám định số 172/KL-PC09 ngày 29/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng 1.992,08g là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của VKSND tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội danh, khung khoản về hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò của bị cáo thấy:

Bị cáo Vilayphone L có quốc tịch Lào nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi vận chuyển 1.992,08g ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Vilayphone L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, mà còn để lại hậu quả huỷ hoại sức khỏe của nhiều thế hệ, gây tác hại nguy hiểm đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo

là người có nhận thức, do được học đại học Ngân hàng theo diện du học tại Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và pháp luật Việt Nam trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người quốc tịch Lào, là phụ nữ đang nuôi 03 con nhỏ đang sinh sống và học tại Việt Nam nên cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi lượng hình để cân nhắc áp dụng mức hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo Vilayphone L là người thực hiện hành vi vận chuyển ma túy từ một người đàn ông không rõ quen biết từ thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến thành phố Đà Nẵng để lấy tiền công nhằm mục đích tiêu xài. Khối lượng ma túy mà bị cáo đã phạm tội rất lớn, gấp gần 20 lần tang số khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cho nên lẽ ra cần xem xét để xử bị cáo mức án cao nhất là loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới thỏa đáng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, thấy: Bị cáo là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, là phụ nữ đang nuôi 03 con còn nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo còn tự khai nhận trước đây còn có 02 lần vận chuyển thuê ma túy, nhưng thời gian, địa điểm, khối lượng ma túy bị cáo không nhớ, không biết và chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên chưa đủ cơ sở để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa, để xử phạt bị cáo Vilayphone L mức án tù chung thân cũng đủ đảm bảo tính trừng trị, răn đe nhưng đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt nam.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù là quá nhẹ nên không được chấp nhận.

[5]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông giao ma túy cho Vilayphone L2, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối anh Phan Hữu L3 khi giao cho bị cáo mượn xe ô tô BKS 75A-096.41 không biết Vilayphone L2 đã sử dụng để vận chuyển ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, vật chứng sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi giấy niêm phong ký hiệu PS2A 066642; 01 thùng giấy catong niêm phong ký hiệu BGSGĐ.

- Cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Vilayphone L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Vilayphone L: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, do các đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 Passport mang tên V1, sinh ngày 27/6/1984, số hộ chiếu PA 0262380, đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 BLTTHS.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI Jolie, BKS 75A-096.41 và giấy tờ liên quan thuộc sở hữu của anh Phan Hữu L3, anh L3 không biết V1 sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Phan Hữu L3 là đúng quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS.

[7]. Do bị cáo chưa thu lợi từ hành vi phạm tội của mình nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vilayphone L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Do thời hạn tạm giam bị cáo còn trên 45 ngày nên tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 54/2023/HSST-QĐTG ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vilayphone L** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vilayphone L mức án **Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/01/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) thùng giấy niêm phong ký hiệu PS2A 066642, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Ngô Thị T, Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu V3, Trần Trung H và hình dấu của phòng K1 Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 172/KLGD-PC09 ngày 28/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Q).

- 01 (một) thùng giấy cát tông niêm phong ký hiệu BGSGĐ, bên ngoài có chữ ký và họ tên của Nguyễn Văn Đ1, Đinh Đức Đ, Nguyễn Hữu V3, Trần Trung H và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q (kèm theo kết luận giám định số 176/KLGD-PC09 ngày 28/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Q).

** Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím số, số IMEI1: 355043871150943, số IMEI2: 355043873150941, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (được mở niêm phong từ phong bì giấy niêm phong ký hiệu NOKIA).

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (được mở niêm phong từ túi niêm phong ký hiệu ĐT).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (được mở niêm phong từ túi niêm phong ký hiệu ĐT).

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2023)

- 01 Passport mang tên V1, sinh ngày 27/6/1984, số hộ chiếu PA 0262380 (được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vilayphone L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đinh Viết Nam**